

Mandarin 1

Chinese Numbers 数字 shù zì 0-99

Speaking Exercise

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
○	—	二	三	四	五	六	七	八	九	十
líng	yī	èr	sān	sì	wǔ	liù	qī	bā	jiǔ	shí

Please read the following numbers in Chinese (5 points)

7	17
40	56
69	71
88	90
92	99